

UBND QUẬN BÌNH TÂN
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
TÂN TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường THCS Tân Tạo
Năm học: 2019 - 2020

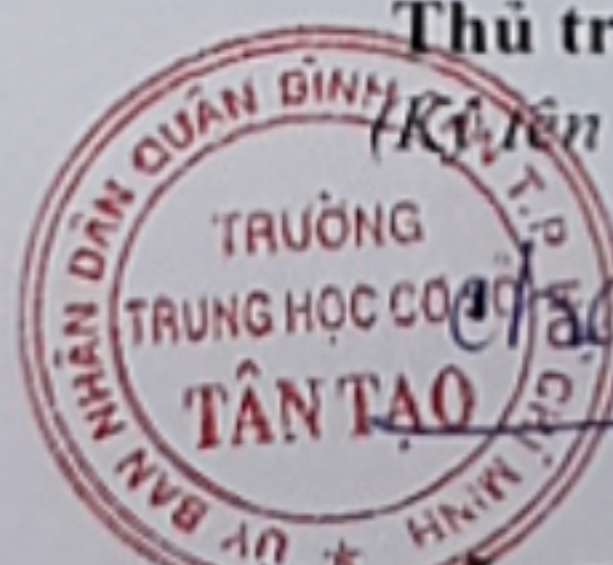
STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1348	529	257	284	278
	Tốt	1322	527	257	282	256
1	(tỷ lệ so với tổng số)	98.1	99.6	100.0	99.3	92.1
	Khá	24	2		2	20
2	(tỷ lệ so với tổng số)	1.8		0.0	0.7	7.2
	Trung bình	2				2
3	(tỷ lệ so với tổng số)					0.7
	Yếu	0				
4	(tỷ lệ so với tổng số)					
II	Số học sinh chia theo học lực	1348	529	257	284	278
	Giỏi	735	268	164	151	152
1	(tỷ lệ so với tổng số)	54.5	50.7	63.8	53.2	54.7
	Khá	493	207	78	109	99
2	(tỷ lệ so với tổng số)	36.6	39.1	30.4	38.4	35.6
	Trung bình	118	54	15	24	25
3	(tỷ lệ so với tổng số)	8.8	10.2	5.8	8.5	9.0
	Yếu	2				2
4	(tỷ lệ so với tổng số)	0.1				72%
	Kém	0				
5	(tỷ lệ so với tổng số)	0				
III	Tổng hợp kết quả cuối năm					
	Lên lớp	1348	529	257	284	278
1	(tỷ lệ so với tổng số)	100.0	100.0	100.0	100.0	100.0
a	Học sinh giỏi	735	268	164	151	152
	(tỷ lệ so với tổng số)	54.5	50.7	63.8	53.2	54.7
b	Học sinh tiên tiến	493	207	78	109	99
	(tỷ lệ so với tổng số)	36.6	39.1	30.4	38.4	35.6
	Thì lại	0	0	0	0	0
2	(tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
	Lưu ban	0	0	0	0	0
3	(tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
	Chuyển trường đến/đi	4/4	2/2	1/1	0/1	1/0
4	(tỷ lệ so với tổng số)					
	Bị đuổi học	0	0	0	0	0

	5 (tỷ lệ so với tổng số)					
	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học)	0	0	0	0	0
	6 (tỷ lệ so với tổng số)					
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi					
	1 Cấp quận	28				28
	2 Cấp tỉnh/thành phố	18				18
	3 Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế					
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp					
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	278				276
	Giỏi					152
	1 (tỷ lệ so với tổng số)					55.1
	Khá					99
	2 (tỷ lệ so với tổng số)					35.9
	Trung bình					25
	3 (Tỷ lệ so với tổng số)					9.1
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)					
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	699/649	278/251	127/130	144/140	150/128
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	52	21	10	10	11

Bình Tân, ngày 24 tháng 7 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Thị Hồng Châu